

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 218/2020/TLST-VDS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 19xx

ĐKHKT: Thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Anh Lại Hoàng C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở thôn S, xã M và chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng trong lối sống và quan điểm nên vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã và tình cảm đối với nhau không còn. Bản thân anh chị đã cố gắng tự tìm biện pháp để cải thiện tình cảm và được gia đình anh C khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Ngày 24/6/2018 chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sống ly thân với anh C. Năm 2019 anh C

đã nộp đơn xin ly hôn chị P sau đó anh rút đơn về. Tiếp theo, đến tháng 02 năm 2020 chị P có đơn xin ly hôn anh C và cũng rút đơn về để cố gắng đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh chị vẫn tồn tại nên không thể tiếp tục chung sống được nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm không còn nên anh C chị P đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

**[2] Về quan hệ con chung:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C có 01 con chung là Lại Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/20xx. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Lại Hoàng C tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lại Thị Ngọc A. Anh Lại Hoàng C không yêu cầu chị Nguyễn Thị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh C, chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**[3] Về quan hệ tài sản:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C có 01 con chung là Lại Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/20xx. Ly hôn: Giao cho anh Lại Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lại Thị Ngọc A. Anh Lại Hoàng C không yêu cầu chị Nguyễn Thị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh C, chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P và anh Lại Hoàng C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị P và anh C đã nộp đủ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số

0004xxx ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**